



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 16/05/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.15% với thanh khoản đạt 22.694,960 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/05/2024 VN-Index tăng 14,39 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Phiên giao dịch ngày 16/5 khởi đầu rất tích cực dù đây là phiên đảo hạn phái sinh. Lực cầu nhập cuộc mạnh ngay từ sớm, nhất là ở nhóm ngân hàng, đã khiến điểm số tăng mạnh, sau phiên ATO chỉ số đã vượt mốc 1.260 điểm. Đà tăng tiếp tục được củng cố khi dòng tiền tiếp tục hoạt động tích cực sau đó giúp chỉ số giữ vững độ cao. Thậm chí đến cuối phiên chiều có lúc VN Index đã vượt mốc 1.270 điểm, và chỉ mất mốc này vào cuối phiên.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16-05, VN Index tăng 14.39 điểm (1.15%) lên 1,268.78 điểm với 300 mã tăng, 80 mã đứng giá và 129 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.24 điểm (0.52%) lên 240.02 điểm với 113 mã tăng, 57 mã đứng giá và 73 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.60 điểm (0.65%) lên 92.70 điểm với 184 mã tăng, 78 mã đứng giá và 121 mã giảm điểm.

Hôm nay, thị trường tiếp tục đồng thuận và bùng nổ mạnh hơn phiên trước khi có sự tham gia tích cực của nhóm ngân hàng. Các nhóm ngành khác cũng đều có phiên tăng tốt.

Dòng Thép: NKG (0.20%), HSG (1.42%), HPG (1.28%), SMC (0.00%), TLH (-0.66%),...

Dòng Chứng khoán: FTS (1.88%), VIX (1.68%), HCM (1.03%), BSI (0.52%), SSI (0.42%), VCI (0.41%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (6.80%), TCB (3.74%), CTG (2.63%), TPB (2.23%), MBB (2.18%), STB (2.16%),...

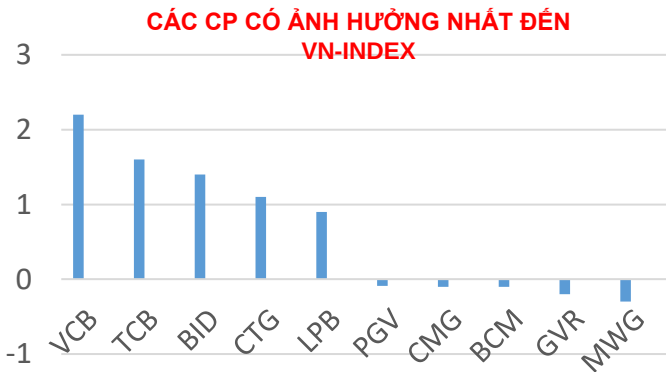
Dòng Dầu khí: PVB (4.79%), PVS (4.59%), PVC (3.97%), BSR (2.63%), PVD (2.19%), PSH (1.05%),...

Dòng BĐS: DPG (3.97%), CEO (1.59%), PDR (1.18%), KDH (1.10%), SRC (-6.92%), GVR (-0.61%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 6.30 tỷ đồng. Trong đó MWG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 210.97 tỷ đồng. Bên cạnh đó: NLG (111.58 tỷ), STB (56.17 tỷ), BID (46.61 tỷ), TCB (43.84 tỷ), HPG (41.88 tỷ), FRT (40.95 tỷ), VNM (37.99 tỷ),... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là VHM đạt 192.72 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: PVD (104.63 tỷ), MBB (88.22 tỷ), CTG (72.54 tỷ), TCH (47.30 tỷ), VPB (35.48 tỷ), VCB (32.73 tỷ), FPT (32.38 tỷ)...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.78	240.02
% thay đổi	↑ 1.15%	↑ 0.52%
KLGD (CP)	885,055,936	101,376,528
GTGD (tỷ đồng)	22,694,960	2,212.67





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.60	11.85	2.16	36,799,200
MBB	22.90	23.40	2.18	31,430,700
ACB	27.70	28.25	1.99	30,203,800
HPG	31.20	31.60	1.28	27,403,900
VIX	17.85	18.15	1.68	27,146,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TV2	36.70	39.25	2.55	6.95
CIG	4.68	5.00	0.32	6.84
LPB	20.60	22.00	1.40	6.80
SAM	7.15	7.60	0.45	6.29
SSC	32.00	33.85	1.85	5.78

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TNC	60.00	55.80	-4.20	-7.00
DVX	7.05	6.56	-0.49	-6.95
SRC	33.95	31.60	-2.35	-6.92
HU1	6.33	5.90	-0.43	-6.79
ABR	14.90	13.90	-1.00	-6.71

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.40	19.40	0.00	20,066,800
PVS	43.60	45.60	4.59	10,930,000
CEO	18.90	19.20	1.59	8,892,300
TNG	24.50	25.20	2.86	5,522,000
PVC	15.10	15.70	3.97	4,703,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L61	2.00	2.20	0.20	10.00
ALT	15.00	16.50	1.50	10.00
X20	10.00	11.00	1.00	10.00
HTC	21.10	23.20	2.10	9.95
ATS	12.20	13.40	1.20	9.84

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
MCO	25.70	23.20	-2.50	-9.73
TKU	16.50	14.90	-1.60	-9.70
VE8	5.40	4.90	-0.50	-9.26
VE3	10.00	9.10	-0.90	-9.00
SGD	10.70	9.80	-0.90	-8.41



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 16/05/2024, tâm lý thị trường đã rất khác so với những phiên thận trọng trong ngày đảo hạm phái sinh, khi nhà đầu tư mở lệnh mua chủ động từ khá sớm, với sắc xanh áp đảo, dù đa số vẫn chỉ dừng lại ở mức không lớn nhưng thanh khoản được duy trì ở mức khá tích cực. Với sự tích cực của nhóm ngân hàng đã khiến cho chỉ số theo đó đã bật tăng mạnh lên thử thách ngưỡng cao mới 1.270 điểm. Tuy nhiên đà tăng cũng chỉ dừng lại ở ngưỡng 1.270 điểm, sau đó thị trường gần như chỉ đi ngang ở ngay dưới mốc điểm này, khi mà những trụ cột là nhóm ngân hàng chững lại, trong khi lực cầu cũng tạm dừng ở các ngành khác. Điểm tích cực là thanh khoản tiếp tục gia tăng và đây là bất ngờ lớn trong những phiên đảo hạm phái sinh.

Bước sang phiên chiều, dưới sự tích cực của nhóm ngân hàng đã khiến dòng tiền lan tỏa khá tốt sang các nhóm ngành khác giúp chỉ số bức tốc vượt 1.270 điểm. Tuy nhiên, về cuối phiên áp lực bán xuất hiện đã đẩy chỉ số về dưới ngưỡng 1.270 điểm, nhưng chỉ số đóng cửa vẫn tăng hơn 14 điểm trong phiên đảo hạm phái sinh.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 16/05/2024 thị trường có phiên mở Gap tăng khá mạnh với thanh khoản có sự gia tăng hơn so với phiên trước đó. Hiện tại, chỉ số đang nằm trên MA50, ma MACD vượt lên 0 khá mạnh. Dù vậy, chỉ số cũng đang tiếp cận ngưỡng cản 1.27x điểm, cùng đó phiên nay mở Gap tăng nên có thể ngắn hạn có sự điều chỉnh đôi chút lấp lại Gap tăng.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 16/05/2024 thị trường có phiên mở Gap tăng khá mạnh với thanh khoản có sự gia tăng hơn so với phiên trước đó. Hiện tại, chỉ số đang nằm trên MA50, ma MACD vượt lên 0 khá mạnh. Dù vậy, chỉ số cũng đang tiếp cận ngưỡng cản 1.27x điểm, cùng đó phiên nay mở Gap tăng nên có thể ngắn hạn có sự điều chỉnh đôi chút lấp lại Gap tăng. Hiện việc với việc mua mới có thể giai ngân 50% với các cổ phiếu kênh biến động hẹp với thanh khoản thấp, và thời điểm này hạn chế sử dụng margin. Các nhóm ngành NĐT có thể chú ý như: Thép, BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sediway.



HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BHK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/05/2024	3/6/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
TOW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/09/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 660 đồng/CP
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	2/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
DTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,072.71 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	25/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPG	Thưởng cổ phiếu	23/05/2024	24/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	13/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 386 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ARM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,523 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 586 đồng/CP
MTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,050 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 653 đồng/CP
DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/05/2024	22/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
VAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2024	21/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
TCW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,100 đồng/CP
CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 950 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BWE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 711 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BAF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
	Phát hành thêm	17/05/2024	20/05/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:47.6767, giá 10,000 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
ABR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
INN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	15/05/2024	16/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
TDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,100 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
FUCT VGF3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FUCT VGF4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	24/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
